

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thành Công – Bí thư Đoàn TNCSHCM huyện Di Linh;
2. Ông Bà Lê Thị Chung – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Quốc V; sinh ngày 12/6/2003 tại Lâm Đồng (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 26 ngày); nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 122, Thôn 5, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; địa chỉ: Số nhà J, Thôn Đ, xã N, huyện D, tỉnh L. Ông T vắng mặt, bà N có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thanh X– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bị hại:

2.1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà I, Thôn Đ, xã N, huyện D, tỉnh L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2. Anh Lê Ngọc B; sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà I, Thôn Đ, xã N, huyện D, tỉnh L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.3. Anh Phạm Đức B; sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà I, Thôn Đ, xã N, huyện D, tỉnh L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trịnh Văn A; sinh ngày 19/10/2004; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Trịnh Văn A: Ông Trịnh Văn E, bà Lại Thị P; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện D, tỉnh L. Ông E vắng mặt, bà P có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các B liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù còn sống phụ thuộc cha mẹ nhưng Nguyễn Quốc V và Trịnh Văn A thường xuyên tụ tập và ở qua đêm tại nhà trọ số 72, Thôn 2, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 21 giờ ngày 07/8/2020, A đi từ xã Đinh Trang Hòa về nhà trọ thì phát hiện căn nhà Số nhà I, Thôn Đ, xã N, huyện D, tỉnh L không khóa cửa sau, A lại gần quan sát qua cửa sổ thấy 03 người đang sử dụng điện thoại nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/8/2020, A đánh thức V dậy rủ đi trộm cắp B sản, do tối hôm trước uống nhiều rượu nên lúc đầu V không đồng ý, sau khi ăn cơm xong và đã tỉnh rượu thì V hỏi A giờ đi hay ở nhà ngủ, A nói đi. Sau đó V và A đi bộ đến căn nhà số 60, Thôn 2, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, A kéo hàng rào lưới B40 để V đi qua vào phía sau căn nhà còn A đứng ngoài cảnh giới, do cửa sau không khóa nên V mở cửa vào nhà, đi qua khu nhà bếp đến phòng ngủ thứ nhất thấy 01 người (anh Phạm Đức B) đang ngủ, trong phòng có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 màu đen đang sạc pin và 01 chiếc ví da, V lấy điện thoại bỏ vào Ai và lấy chiếc ví da mang để xuống nhà bếp, sau đó ra ngoài đưa chiếc điện thoại cho A thì A hỏi: “Còn gì nữa không thì lấy luôn đi”. Sau đó V tiếp tục đi vào nhà, khi đến phòng ngủ thứ hai thấy hai người (anh Nguyễn Văn K và anh Lê Ngọc B) đang ngủ, trong phòng có 01 điện thoại di động Samsung Note 8 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, V lấy 02 điện thoại bỏ vào Ai quần, đến nhà bếp kiểm tra ví da lấy được 80.000 đồng, V bỏ ví lại đi ra ngoài đưa 02 điện thoại di động và tiền vừa trộm cắp được cho A. Sau

đó, cả hai đi về căn nhà số 72, Thôn 2, xã Hòa Ninh giấu 02 điện thoại Samsung vào ghế nệm trong phòng ngủ và giấu điện thoại Iphone trên bờ tường trên của nhà tắm, số tiền 80.000 đồng cả hai dùng mua nước uống.

Sau khi ngủ dậy và phát hiện mất B sản, anh Phạm Văn B, anh Nguyễn Văn K và anh Lê Ngọc B đã đến Công an xã N trình báo sự việc. Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc V, Trịnh Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp B sản như đã nêu ở trên. Cơ quan Công an đã thu giữ 01 ví da và 03 chiếc điện thoại mà V và A đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá B sản số: 129/KL- HĐĐG ngày 25/8/2020 và Kết luận định giá B sản số: 143/KL- HĐĐG ngày 14/9/2020, Hội đồng định giá huyện Di Linh xác định B sản mà V và A đã trộm cắp như sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 màu vàng trị giá 9.196.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A9 trị giá 6.796.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng trị giá 4.997.500 đồng

Tại Bản cáo trạng số: 68/CTr-VKS ngày 18/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố Nguyễn Quốc V về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với Trịnh Văn A chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Di Linh đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại phiên tòa, Nguyễn Quốc V và Trịnh Văn A đã thừa nhận hành vi trộm cắp B sản 03 chiếc điện thoại di động có tổng trị giá 20.989.500 đồng và số tiền 80.000 đồng của anh Phạm Văn B, anh Nguyễn Văn K và anh Lê Ngọc B như cáo trạng đã nêu. Bị cáo Nguyễn Quốc V thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và đề nghị cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, các bị hại anh Phạm Văn B, anh Nguyễn Văn K và anh Lê Ngọc B khai đã được cơ quan Điều tra trả lại B sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 90, 91, 101, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo V cho rằng bị cáo V sống trong môi trường không được giáo dục đầy đủ, tại thời điểm phạm tội và xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức hạn chế; ban đêm mà các bị hại không khóa cửa là có thiếu sót trong việc quản lý B sản; bị cáo bị A rủ rê phạm tội, phạm tội lần đầu và

có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các B liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên và của Cơ quan Điều tra Công an huyện Di Linh, Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Các bị hại anh Phạm Văn B, anh Nguyễn Văn K và anh Lê Ngọc B đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, nay có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường; Ông Nguyễn Văn T là cha của bị cáo vắng mặt nhưng bà Phạm Thị N là mẹ bị cáo và bà Trần Thanh X là người bào chữa cho bị cáo có mặt; Ông Trịnh Văn Tuấn là cha của Trịnh Văn A vắng mặt nhưng mẹ của Trịnh Văn A là bà Lại Thị P có mặt. Xét thấy việc vắng mặt các bị hại và ông Nguyễn Văn Thực, ông Trịnh Văn Tuấn không gây trở ngại cho việc xét xử, cần căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên là đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc V và của Trịnh Văn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hiện trường có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 08/8/2020, Nguyễn Quốc V và Trịnh Văn A đã lợi dụng đêm tối và sơ hở của các bị hại lén lút đột nhập vào căn nhà số 60, Thôn 2, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động có tổng trị giá 20.989.500 đồng cùng số tiền 80.000 đồng của anh Phạm Văn B, anh Nguyễn Văn K và anh Lê Ngọc B. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội trộm cắp B sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với Trịnh Văn A sinh ngày 19/10/2004, đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp B sản Trịnh Văn A chưa đủ 16 tuổi nên

không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Di Linh ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với Trịnh Văn A là đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Trong thời gian qua, các hành vi trộm cắp tài sản xảy ra khá phổ biến tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến sản xuất và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết việc trộm cắp B sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mặc dù bị cáo chưa đủ 18 tuổi và còn sống phụ thuộc cha mẹ nhưng thường xuyên không về nhà mà tụ tập với các đối tượng khác qua đêm, trong môi trường dễ bị lôi kéo, rủ rê thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bản thân bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa đủ 18 tuổi; phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần áp dụng Điều 38, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 90, 91, 101, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tù ở mức thấp mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với 01 chiếc ví da và 03 chiếc điện thoại di động là B sản bị trộm cắp đã thu hồi trả cho các bị hại, nay các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đối với số tiền 80.000 đồng của anh B không yêu cầu trả lại nên không xem xét.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 38, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 90, 91, 101, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận

- TAND Tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện;
- CQ Điều tra Công an huyện;
- CQ Thi hành án hình sự CA huyện;
- Chi cục THADS D;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho BC;
- Các bị hại; người liên quan;
- Lưu án văn (1); hồ sơ (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ